

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022

I. Đánh giá chung

Năm 2022 - nền kinh tế trong nước diễn biến khá phức tạp, đặc biệt thời điểm cuối năm nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng thiếu hụt đồng, người lao động bị mất việc làm, thất nghiệp tăng cao, sức mua hạn chế, nợ công nhiều hơn.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong năm qua của K.I.P thực hiện không đạt so với kế hoạch do ĐHCĐ giao, việc làm của người lao động còn bị thiếu hụt trong các tháng cuối năm. Do bên cạnh những yếu tố thuận lợi, năm 2022 Công ty còn gặp không ít khó khăn – cả về khách quan và chủ quan. Lãi suất ngân hàng tăng, hạn mức giảm, các NPP giảm nhiệt khi đối diện với thách thức của thị trường, giá bán cạnh tranh khốc liệt, đội ngũ KD chưa thực sự quyết liệt, linh hoạt khi triển khai chính sách bán hàng, một vài cá nhân còn làm việc thiếu tinh thần trách nhiệm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và uy tín của công ty.

Dù vậy, năm 2022 chỉ tiêu lợi nhuận tại K.I.P đạt tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2021. Điều này đã khẳng định sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị; sự quyết tâm, nỗ lực của Ban điều hành và tập thể CBCNLĐ Công ty, cùng chung sức để đảm bảo sự ổn định cao nhất cho K.I.P Việt Nam.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022

T T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	TH/ KH (%)	2022/ 2021 (%)
1	Tổng DT thuần	Đồng	354.348.681.268	319.340.605.597	93	111
2	Lợi nhuận TT	Đồng	15.759.904.203	10.833.336.358	94	145
3	Nộp NSNN	Đồng	11.895.721.370	10.242.848.796		116
4	Tổng đầu tư	Đồng	3.948.596.203	29.422.983.569	79	13
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%/năm	10	7	143	143

III. Kết quả thực hiện một số mặt công tác cơ bản

1. Công tác sản xuất - kinh doanh

Năm 2022, công tác sản xuất được điều hành sát hợp với thực tế bán hàng hơn, tồn kho thành phẩm, tồn kho vật tư luôn được Ban điều hành theo sát, để đảm bảo tính hiệu quả, tiết giảm được chi phí, tăng năng suất lao động, góp phần gia tăng lợi nhuận.

Tại thời điểm ngày 31/12/2022, hai chỉ tiêu này đều có tỷ lệ giảm đáng kể so với năm 2021. Tồn kho thành phẩm chỉ bằng 84%, tồn kho vật tư chỉ bằng 80% so với năm 2021.

Tổng doanh thu năm 2022 so với kế hoạch đạt 93%, bằng 111% so với năm 2021. Chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao, do lực lượng nhân sự làm công tác thị trường còn mỏng và có sự biến động nhân sự trong cả năm, hoạt động truyền thông về sản phẩm K.I.P đến khách hàng còn hạn chế, công tác thị trường, tiêu thụ tại khu vực miền Nam và miền Trung chưa thực sự được đẩy mạnh.

2. Công tác kỹ thuật - công nghệ, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

- Với định hướng của HĐQT, năm qua Ban điều hành Công ty luôn quyết liệt chỉ đạo công tác cải tiến công nghệ, lãnh đạo Công ty trực tiếp tham gia việc lựa chọn NCU và đàm phán giá vật tư đầu vào, chuyển đổi từ công nghệ dập uốn thủ công sang công nghệ dập uốn tự động, làm giảm chi phí nhân công và chi phí vật tư. Đồng thời nghiên cứu chuyển đổi vật tư, giảm tỷ lệ phế... để tiết kiệm vật tư, nhằm hạ giá thành của sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý chi phí bán hàng với phương châm hiệu quả nhưng hợp lý. So với năm 2021, tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu giảm từ 4,7% xuống còn 3,6%.

Công tác tổ chức sản xuất được triển khai hiệu quả, trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực nội tại hiện có và tăng cường liên kết với các đơn vị lắp ráp và gia công chi tiết bên ngoài, nên đã đáp ứng đủ cho sản xuất, thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tốt nhất.

Chất lượng sản phẩm tiếp tục đảm bảo tính ổn định, đáp ứng theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

3. Công tác đầu tư

So với năm 2021, giá trị đầu tư năm 2022 không cao. Theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao là 5 tỷ đồng, thực tế Công ty thực hiện là 3.948.596.203 đồng, bằng 79% so với kế hoạch năm và bằng 13% so với năm trước.

Hạng mục đầu tư năm 2022 tập trung chủ yếu vào đầu tư máy móc thiết bị phục vụ công tác sản xuất, với giá trị là 3.352.221.686 đồng, chiếm 67% so với kế hoạch đầu tư năm. Quá trình đầu tư đảm bảo theo đúng yêu cầu định hướng của HĐQT, phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh và đều được Ban điều hành khai thác đạt hiệu quả về công suất của thiết bị được đầu tư.

4. Các mặt công tác khác

Thương hiệu sản phẩm của K.I.P tiếp tục được bảo hộ và giữ vững trên thị trường. Sản phẩm K.I.P tiếp tục được Người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao. Đặc biệt, vượt qua hơn 1.100 doanh nghiệp với 325 sản phẩm, năm 2022 thiết bị đóng ngắt và điều khiển hạ áp VINAKIP – OKOM, dây và cáp điện VINAKIP – OKOM của

K.I.P Việt Nam tiếp tục được ghi nhận và vinh danh trong danh sách sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia. Đây là động lực thôi thúc K.I.P Việt Nam phát huy sức mạnh nội lực, xây dựng tốt hơn nữa hệ thống quản trị cũng như ý thức được vai trò quan trọng của thương hiệu giúp gia tăng giá trị cho sản phẩm, doanh nghiệp.

Các chính sách đối với người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Cảnh quan, môi trường làm việc, điều kiện lao động của người lao động được Lãnh đạo quan tâm, đầu tư cải thiện phù hợp. Trong năm qua, dù các chỉ tiêu tài chính chưa đảm bảo so với kế hoạch năm, việc làm của người lao động còn bị thiếu hụt trong thời điểm cuối năm, song thu nhập người lao động được đảm bảo ổn định, tổng mức thu nhập bình quân của người lao động trong năm qua đạt mức tăng so với năm 2021.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023

Trên cơ sở dự báo nền kinh tế Việt Nam nói chung, với những nhân tố có tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, như dịch bệnh, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, K.I.P đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. Kế hoạch dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch dự kiến
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	382
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,8
3	Cổ tức	%/VĐL	8
4	Đầu tư	Tỷ đồng	10

II. Các giải pháp thực hiện

1. Chủ động về công tác thị trường bằng các giải pháp tổng hợp, đảm bảo mục tiêu doanh thu gắn liền với tính hiệu quả về lợi nhuận.

2. Tập trung phát triển thị trường khu vực miền Trung và miền Nam.

3. Phát triển sản phẩm mới trên cơ sở thu thập thông tin thị trường, để đảm bảo sản phẩm mới phù hợp nhu cầu thị trường. Cải tiến sản phẩm theo hướng đồng bộ chi tiết, quy hoạch chi tiết dùng chung giữa các dòng sản phẩm.

4. Triển khai hiệu quả các giải pháp về tài chính.

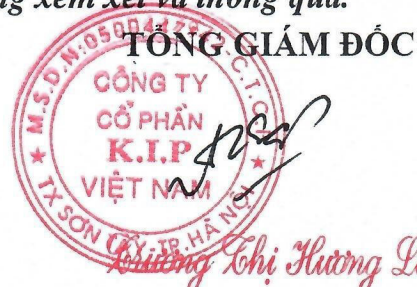
- Nâng cao tính thanh khoản của các khoản nợ phải thu, tính thanh khoản của hàng tồn kho.

- Tăng cường huy động vốn và sử dụng vốn hiệu quả.

Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ban LĐ;
- Lưu: VT.



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022,
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2022

Trong điều kiện Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 trong những tháng đầu năm, sự cạnh tranh mạnh bởi tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng từ các cơ sở tư nhân trong nước, sự phong phú - đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng của ngành hàng thiết bị điện Trung Quốc, công tác kinh doanh chưa thực sự được đẩy mạnh quyết liệt; các chỉ tiêu tài chính cơ bản của K.I.P Việt Nam thực hiện trong năm 2022 dù có mức tăng trưởng so với năm 2021, song chưa đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

II. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

1. Cơ cấu thành phần, thù lao HĐQT

- Hiện tại, danh sách thành viên HĐQT của K.I.P Việt Nam gồm 3 thành viên:

Ông Nguyễn Hoa Cương - Chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Anh Dũng - Thành viên HĐQT

Ông Phùng Đệ - Thành viên HĐQT

- Về mức thù lao của HĐQT năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ là 168 triệu đồng. Thực tế chi thù lao trong năm là 168 triệu đồng. Trong đó, mức chi của Chủ tịch HĐQT là 6.000.000 đồng/tháng, ủy viên HĐQT là 4.000.000 đồng/tháng.

2. Kết quả hoạt động của HĐQT

a) Năm 2022, HĐQT có tổ chức các phiên họp trực tiếp và 1 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 6 Nghị quyết và Quyết định, tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; triển khai các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua cũng như các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐQT. Bao gồm các nội dung công việc sau:

- Về công tác SXKD: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, chỉ tiêu kế hoạch năm, quý.

- Về hoạt động tài chính: Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

- Thông qua các tài liệu, nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Thông qua mức tiền lương đối với cán bộ quản lý.



b) Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT luôn theo dõi tình hình hoạt động của Công ty; thường xuyên giám sát chặt chẽ đối với Tổng giám đốc, thông qua việc kiểm điểm, đánh giá và có Nghị quyết chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc: Tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; thực hiện các nghị quyết - quyết định của HĐQT, quy chế của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ theo Điều lệ Công ty.

c) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành K.I.P Việt Nam

Trong năm 2022, Tổng giám đốc cùng Ban điều hành Công ty đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của K.I.P theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT phê duyệt. Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, quy chế quản trị và quy chế nội bộ.

HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để triển khai những chỉ tiêu kinh doanh theo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ và HĐQT với kết quả như sau:

- Tổng doanh thu đạt 354.348.681.268 đồng, hoàn thành 93% kế hoạch năm, tăng trưởng 11% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 15.759.904.203 đồng, hoàn thành 94% kế hoạch năm, tăng trưởng 45% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 12.542.067.866 đồng, tăng trưởng 46% so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu đạt 3,54%, tăng 32% so với năm 2021, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 6,68%, tăng 42% so với năm 2021.

- Về hoạt động đầu tư: Tổng mức đầu tư trong năm qua là 3.948.596.203 đồng, trong đó: Mua sắm thiết bị văn phòng là 107.436.363 đồng, đầu tư máy móc thiết bị phục vụ công tác sản xuất là 3.352.221.686 đồng. Các hạng mục đầu tư năm 2022 theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã được HĐQT giao cho Ban điều hành triển khai thực hiện tương đối đầy đủ, trên cơ sở có sự xem xét nguồn vốn, tính cấp thiết của danh mục cần đầu tư, để lựa chọn thời điểm đầu tư cho thích hợp, nhằm khai thác hiệu quả cao nhất về công suất, tác dụng của thiết bị và các công trình – dự án đầu tư.

- Về công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản: Trong năm 2022, nhằm đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã quyết định huy động vốn vay từ Ngân hàng và các cá nhân. Việc huy động vốn đều nằm trong giới hạn quy định nên tình hình tài chính của Công ty vẫn được an toàn, khả năng bảo toàn vốn vẫn được duy trì.

** Số liệu cụ thể: phản ánh trong Báo cáo tài chính năm 2022.*

- Công tác quản lý cổ đông

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 21/4/2023, Công ty có 184 cổ đông hiện hữu, nắm giữ 9.800.000 cổ phần, trong đó gồm 01 cổ đông pháp nhân.

- Các mặt công tác khác: quản lý lao động, tiền lương, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp - phòng chống cháy nổ đều được HĐQT chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt, đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động, Ủy ban kiểm toán đã thực thi nhiệm vụ và báo cáo HĐQT về kết quả kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, sự tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ trong Công ty.

Trong năm, UBKT đã triển khai nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và quy chế hoạt động của UBKT. Đó là: Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm trước khi Ban điều hành trình HĐQT. Kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, điều hành tại Công ty.

Đánh giá chung về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2022: Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại Điều lệ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động; quản lý và sử dụng vốn hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

PHẦN THỨ HAI

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Căn cứ kế hoạch kinh doanh của K.I.P Việt trong năm 2023, Hội đồng quản trị đưa ra các định hướng hoạt động cơ bản sau:

1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhằm phát hiện kịp thời để đề xuất, cảnh báo và ngăn ngừa rủi ro.
2. Tập trung chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện các giải pháp tổng thể về công tác kinh doanh, trên cơ sở tăng doanh thu và đảm bảo tính hiệu quả.
3. Củng cố và phát triển thương hiệu, khẳng định uy tín của K.I.P trên thị trường thông qua các hoạt động trọng yếu từ công tác kinh doanh, đảm bảo nguyên tắc phát triển bền vững.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BLĐ;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường



CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

Số: 295 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP K.I.P Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022.
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022.

(Chi tiết theo Báo cáo đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





Số: 210323.011/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được lập ngày 21 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

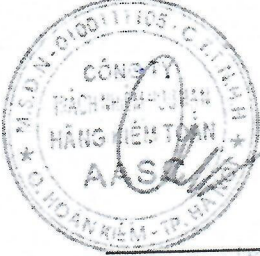
T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0725-2023-002-1

Đỗ Hoàng Hải
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 5220-2020-002-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		234.678.537.606	231.913.910.710
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	16.014.024.035	21.909.240.728
111	1. Tiền		1.630.445.374	21.909.240.728
112	2. Các khoản tương đương tiền		14.383.578.661	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	2.300.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		2.300.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		39.386.453.338	28.173.654.959
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	36.946.348.855	26.531.434.850
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.215.288.624	3.055.701.115
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	271.175.442	1.269.299.916
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(4.046.359.583)	(2.682.780.922)
140	IV. Hàng tồn kho	9	175.892.088.939	180.656.207.473
141	1. Hàng tồn kho		176.772.421.525	181.536.540.059
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(880.332.586)	(880.332.586)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.085.971.294	1.174.807.550
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.085.971.294	381.193.068
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	793.614.482
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		79.340.515.737	89.474.216.100
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		256.717.121	256.717.121
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	256.717.121	256.717.121
220	II. Tài sản cố định		78.875.218.439	88.626.822.797
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	77.816.932.455	87.303.703.480
222	- Nguyên giá		196.344.415.084	192.886.906.200
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(118.527.482.629)	(105.583.202.720)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.058.285.984	1.323.119.317
228	- Nguyên giá		2.139.688.761	2.139.688.761
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.081.402.777)	(816.569.444)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	473.445.154
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	473.445.154
260	VI. Tài sản dài hạn khác		208.580.177	117.231.028
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	208.580.177	117.231.028
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		314.019.053.343	321.388.126.810

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		124.163.781.268	135.574.667.265
310	I. Nợ ngắn hạn		110.571.118.808	118.929.536.629
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	19.405.809.211	57.449.772.180
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	1.129.125.454	217.805.976
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.894.996.006	1.523.192.465
314	4. Phải trả người lao động		6.937.187.440	6.111.769.218
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.288.805.978	958.857.327
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.075.149.638	992.359.187
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	76.024.825.962	48.934.738.593
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.815.219.119	2.741.041.683
330	II. Nợ dài hạn		13.592.662.460	16.645.130.636
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	1.210.000.000	1.610.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	12.382.662.460	15.035.130.636
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		189.855.272.075	185.813.459.545
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	189.855.272.075	185.813.459.545
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		98.000.000.000	98.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		98.000.000.000	98.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		51.025.800.000	51.025.800.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		26.287.404.209	26.287.404.209
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14.542.067.866	10.500.255.336
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		2.000.000.000	1.900.000.000
421b	LNST chưa phân phối năm nay		12.542.067.866	8.600.255.336
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		314.019.053.343	321.388.126.810

Phan Thị Thư

Phan Thị Thúy



Phan Thị Thư
Người lập

Phan Thị Thúy
Kế toán trưởng

Trương Thị Hương Lan
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	356.633.587.535	321.658.748.825
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	2.284.906.267	2.318.143.228
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		354.348.681.268	319.340.605.597
11	4. Giá vốn hàng bán	23	298.011.204.838	272.924.679.420
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		56.337.476.430	46.415.926.177
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	927.745.991	4.506.387.118
22	7. Chi phí tài chính	25	5.750.246.831	3.963.614.108
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.516.651.947	3.135.276.838
25	8. Chi phí bán hàng	26	13.048.301.989	15.124.045.620
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	22.764.664.964	22.459.737.013
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.702.008.637	9.374.916.554
31	11. Thu nhập khác	28	61.404.300	1.458.419.804
32	12. Chi phí khác		3.508.734	-
40	13. Lợi nhuận khác		57.895.566	1.458.419.804
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.759.904.203	10.833.336.358
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	3.217.836.337	2.233.081.022
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		12.542.067.866	8.600.255.336
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	1.280	878

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



Phan Thị Thư
Người lập

Phan Thị Thúy
Kế toán trưởng

Trương Thị Hương Lan
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM

Số 2, Ngõ 121B, Phố Hữu Nghị, Phường Xuân Khanh,
Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		316.398.540.995	344.250.923.207
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(260.438.889.099)	(292.124.811.803)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(45.414.856.052)	(43.378.272.760)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(5.186.703.296)	(3.058.158.638)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.123.192.465)	(700.000.000)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.123.460.310	951.940.215
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(22.324.032.472)	(18.907.875.805)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(18.965.672.079)</i>	<i>(12.966.255.584)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(3.189.740.000)	(29.896.428.723)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		50.000.000	5.078.582.727
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(15.970.000.000)	(11.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		13.670.000.000	11.500.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		927.342.643	271.893.817
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(4.512.397.357)</i>	<i>(24.545.952.179)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		205.488.002.178	162.831.896.762
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(181.050.382.985)	(117.998.869.284)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.854.766.450)	(6.227.250)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>17.582.852.743</i>	<i>44.826.800.228</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>(5.895.216.693)</i>	<i>7.314.592.465</i>
60	<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>		<i>21.909.240.728</i>	<i>14.594.648.263</i>
70	<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	3	16.014.024.035	21.909.240.728

Phan Thị Thu

Phan Thị Thúy



Phan Thị Thu
Người lập

Phan Thị Thúy
Kế toán trưởng

Trương Thị Hương Lan
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

Số: 296 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC),

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Giá trị
I	Lợi nhuận năm 2021 để lại	2.000.000.000
II	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	12.542.067.866
III	Tổng lợi nhuận (I + II)	14.542.067.866
IV	Tổng lợi nhuận dự kiến phân phối	12.542.067.866
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi trả cổ tức 2022 (10%/VĐL)	9.800.000.000
2	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	2.427.067.866
3	Quỹ thưởng Ban QLĐH (2,5% LNST)	315.000.000
V	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.000.000.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

Số: 297/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và thù lao HĐQT năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất - kinh doanh và hiệu quả tài chính của Công ty đạt được trong năm 2021;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất - kinh doanh của Công ty năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch dự kiến
	I. Chỉ tiêu KH năm 2023		
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	382
2	Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	16,8
3	Cổ tức	%/VĐL	8
4	Đầu tư	Tỷ đồng	10
	II. Thù lao HĐQT năm 2023	Triệu đồng	168

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

Số: 298 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất - kinh doanh của Công ty năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc cho phép Công ty CP K.I.P Việt Nam được lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72, Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

